

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2021/DS-ST

Ngày: 09/03/2021

Về việc: “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Ngô Minh Cường.
- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Nguyễn Ngọc Phương.
2. Ông Dương Xuân Đính.

Thư ký phiên tòa: Ông Hoàng Xuân Hiếu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Hồng Chiêm - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 03 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 225/2020/TLST-DS ngày 07 tháng 10 năm 2020 về việc “*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*”; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 07 /2021/QĐXX-ST ngày 25 tháng 1 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 14/2021/QĐST-DS ngày 08/02/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA (*Sau đây gọi tắt là Đongabank*); Trụ sở: 130, PDL, quận PN, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T, Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Ngọc L - Chuyên viên xử lý nợ (Văn bản ủy quyền số 10/QĐ-DABDA ngày 01/10/2020 của DAB).

2. Bị đơn: Chị Trần Thị L, sinh năm 1981; Trú tại: Thôn NC, xã VN, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1978; Trú tại: Thôn ĐY, xã XN, huyện ĐA, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Đại diện ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Theo giấy nhận nợ số 0113749501T14010 ngày 12/11/2014 của Trần Thị L có nhận nợ với Ngân Hàng TMCP ĐA – PGD Đông Anh. Theo nội dung Hợp đồng vay, các Bên có thỏa thuận như sau:

- Số tiền vay: 20.000.000VND (Bằng chữ: Hai mươi triệu đồng.)
- Lãi suất: 9,5%/năm
- Thời hạn vay: 12 tháng (Từ ngày 12/11/2014 đến 12/11/2015)
- Mục đích vay: Vay chăn nuôi và bán ga

Hình thức bảo đảm nợ vay: Tín Chấp

Tính đến nay, đã quá thời hạn trả nợ, bà Trần Thị L vẫn chưa thanh toán hết cho Ngân hàng theo như cam kết trong Hợp đồng. ĐAB yêu cầu bà Lan trả nợ tính đến ngày 09/3/2021 là: **18.819.595 VND**. Trong đó:

- Vốn gốc: 10.408.463 VND
- Lãi trong hạn: 511.537 VND
- Lãi quá hạn: 7.899.595 VND

* Bị đơn, chị Trần Thị L trình bày: Qua sự giới thiệu của Hội phụ nữ xã XN, năm 2014 chị có ký Hợp đồng vay vốn với Ngân hàng ĐA số tiền 20 triệu đồng để kinh doanh. Chồng chị lúc đó là anh Nguyễn Văn N là người ký bảo lãnh. Năm 2015 chị và anh N ly hôn, sau đó chị lấy chồng mới và về xã Vĩnh Ngọc sinh sống nên chưa trả được món nợ này cho ngân hàng. Nay chị xin được trả dần số tiền nợ gốc là 10.408.463 đồng, chị đề nghị Ngân hàng miễn giảm lãi.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân thủ tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa .

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn; Về án phí buộc bị đơn phải chịu loại án phí có giá ngạch tương ứng với số tiền phải trả nợ cho Ngân hàng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1 Về quan hệ pháp luật: Tòa án thụ lý vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

1.2 Về việc xác định tư cách tham gia tố tụng của các đương sự: Chị Trần Thị L và anh Nguyễn Văn N đã ly hôn (Theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 375/2015/QĐST-HNGĐ ngày 16/12/2015 của tòa án nhân dân huyện Đông Anh); về phần tài sản, công sức và nợ chung các bên đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại giấy nhận nợ và giấy cam kết bảo lãnh với DAB ngày 6/9/2014, anh Nguyễn Văn N (tại thời điểm lúc đó là chồng chị L) đã ký với tư cách là người bảo lãnh. Trong giấy cam kết có nội dung trong trường hợp chị L không thực hiện đúng

nghĩa vụ trả nợ thì anh N có nghĩa vụ trả nợ thay do đó trong vụ án này Tòa án đưa anh N vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

1.3 Về sự vắng mặt của chị L và anh N: Các đương sự đã được tổng đạt hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt vì vậy Tòa án đưa vụ án ra xét xử và tổng đạt bản án cho họ theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: Theo giấy nhận nợ số 0113749501T14010 ngày 12/11/2014 của Trần Thị L có nhận nợ với Ngân Hàng TMCP ĐA – PGD Đông Anh. Theo nội dung Hợp đồng vay, các Bên có thỏa thuận như sau: Số tiền vay: 20.000.000 đ; Lãi suất: 9,5%/năm; Thời hạn vay: 12 tháng; Mục đích vay: Vay chăn nuôi và bán ga; Hình thức bảo đảm nợ vay: Tín Chấp.

Xét thấy: Tại thời điểm giao kết Hợp đồng tín dụng bên cho vay có đầy đủ tư cách pháp nhân, bên vay có đầy đủ năng lực hành vi dân sự; các bên ký kết Hợp đồng trên cơ sở tự nguyện, không bị lừa dối, ép buộc. Hình thức và nội dung hợp đồng phù hợp qui định của pháp luật, không trái đạo đức xã hội do đó hợp đồng tín dụng có hiệu lực kể từ thời điểm giao kết.

Quá trình thực hiện Hợp đồng:

+ Về số nợ gốc: Đến nay, chị Trần Thị L đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Tại Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định: “Bên vay tài sản là tiền phải trả đủ tiền khi đến hạn...” - bên vay đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ do đó buộc trả toàn bộ số nợ gốc còn lại trên cho DAB.

+ Về số nợ lãi: Tại Khoản 1 Điều 468 quy định: Trường hợp các bên có thỏa thuận về lãi thì lãi suất không vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay. Tại khoản điểm b Khoản 5 Điều 466 quy định: “Lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả bằng 150% lãi suất vay theo hợp đồng tương ứng với thời gian chậm trả”.

Đối chiếu với bảng sao kê tiền lãi do DAB nộp cho Tòa án thì thấy việc tính lãi của Hợp đồng trên đã đúng nên không cần tính lại.

[3] Về án phí:

[3.1] Bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch để sung công quỹ Nhà nước.

[3.2] Hoàn trả lại cho DAB số tiền tạm ứng án phí đã nộp còn lại.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các Điều 335, 336, 463, 465, 466, 468 của Bộ luật dân sự 2015; điều 25, 26, 39, 147, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội; Luật các tổ chức tín dụng năm 2010; Nghị quyết 01/2019/UBTVQH14 ngày 11/1/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối Cao, xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA; Buộc chị Trần Thị L và anh Nguyễn Văn N có trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA (tính đến ngày 09/03/2021) tổng số tiền là 18.819.595 đ (Mười tám triệu, tám trăm mười chín nghìn, năm trăm chín lăm đồng), trong đó:

- Tiền gốc: 10.408.463đ;
- Tiền lãi trong hạn: 511.537đ;
- Lãi quá hạn: 7.899.595 đ.

2. Kể từ ngày 10/3/2021, chị Trần Thị L hàng tháng còn phải chịu tiền lãi trên số nợ gốc chưa trả theo mức lãi suất thỏa thuận trong Giấy nhận nợ số 0113749501T14010 ngày 12/11/2014 đã ký với Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Buộc chị Trần Thị L phải nộp 940.000đ để sung ngân sách Nhà nước.
- Hoàn trả lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần ĐA số tiền 3.000.000 đồng.nộp tạm ứng án phí tại biên lai thu số AA/2018/0017725 ngày 07/10/2020 của Chi cục Thi hành án huyện Đông Anh.

4. Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt tại phiên tòa đều có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hợp lệ; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chỉ có quyền kháng cáo về phần có liên quan.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND. huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS. huyện Đông Anh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Ngô Minh Cường